

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt  
công trình khai thác nước mặt Nhà máy nước sản xuất nước sạch  
Láng Thè thành phố Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 25/GP-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Xét Văn bản số 02/2024/CV-BOO ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh về việc đề nghị xem xét phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 243/TTr-STNMT ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt công trình khai thác nước mặt nhà máy nước sản xuất nước sạch Láng Thè thành phố Trà Vinh của Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt công trình khai thác nước mặt Nhà máy nước sản xuất nước sạch Láng Thè thành phố Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt Nhà máy nước sản xuất nước sạch Láng Thè thành phố Trà Vinh.

2. Nguồn nước khai thác: Nước mặt sông Láng Thè.

3. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Sản xuất nước thành phẩm bán cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh để cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất của người dân khu vực thành phố Trà Vinh.

4. Lưu lượng nước khai thác, sử dụng: 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

5. Vị trí công trình: Ấp Rạch Bèo, xã Long Đức, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tọa độ của điểm lấy nước (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiếu 3°): X (m)= 1105873, Y (m)= 589052.

6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt:

a) Phạm vi giới hạn vùng bảo hộ vệ sinh về phía thượng lưu và hạ lưu so với điểm lấy nước được giới hạn tại bảng sau:

STT	Ký hiệu mốc giới hạn	Khu vực	Khoảng cách đến điểm lấy nước	Tọa độ (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiếu 3°)	
				X (m)	Y (m)
1	Điểm A	Điểm lấy nước	0	1105873	589052
2	Điểm B	Bảo hộ nước mặt	1044 mét	1104935	588622
3	Điểm C	Bảo hộ nước mặt	1044 mét	1104770	588746
4	Điểm D	Bảo hộ nước mặt	43 mét	1105968	589107
5	Điểm E	Bảo hộ nước mặt	43 mét	1105857	588949

b) Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước: 15 m tính từ mép bờ sông. Trong đó, bờ bên trái sông (từ điểm B-E) thuộc xã Đại Phước, huyện Càng Long và bờ bên phải sông (từ điểm C-D) thuộc xã Long Đức, thành phố Trà Vinh.

(Đính kèm sơ đồ phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh lấy nước sinh hoạt)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Đăng tải danh mục vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của tỉnh; thông báo đến Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh và Ủy ban nhân dân xã Đại Phước (huyện Càng Long), Ủy ban nhân dân xã Long Đức (thành phố Trà Vinh) biết, phối hợp thực hiện.

b) Đơn đốc, hướng dẫn, giám sát Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh thực hiện việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, Ủy ban nhân dân xã Đại Phước (huyện Càng Long), Ủy ban nhân dân xã Long Đức (thành phố Trà Vinh) có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh và các cơ quan có liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được phê duyệt, công bố.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý. Tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến

vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

3. Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, Ủy ban nhân dân xã Đại Phước (huyện Càng Long), Ủy ban nhân dân xã Long Đức (thành phố Trà Vinh) và các cơ quan có liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước mặt Nhà máy nước sản xuất nước sạch Láng Thè thành phố Trà Vinh trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.

b) Bảo vệ nguồn nước do Công ty trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước của công trình khai thác nước mặt Nhà máy nước sản xuất nước sạch Láng Thè thành phố Trà Vinh. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước của công trình thì phải kịp thời ngăn chặn; đồng thời, báo cáo đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nêu tại Điều 1 Quyết định này phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước và các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Phước (huyện Càng Long), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Đức (thành phố Trà Vinh); Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý TNN;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng NN *Phong 04*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

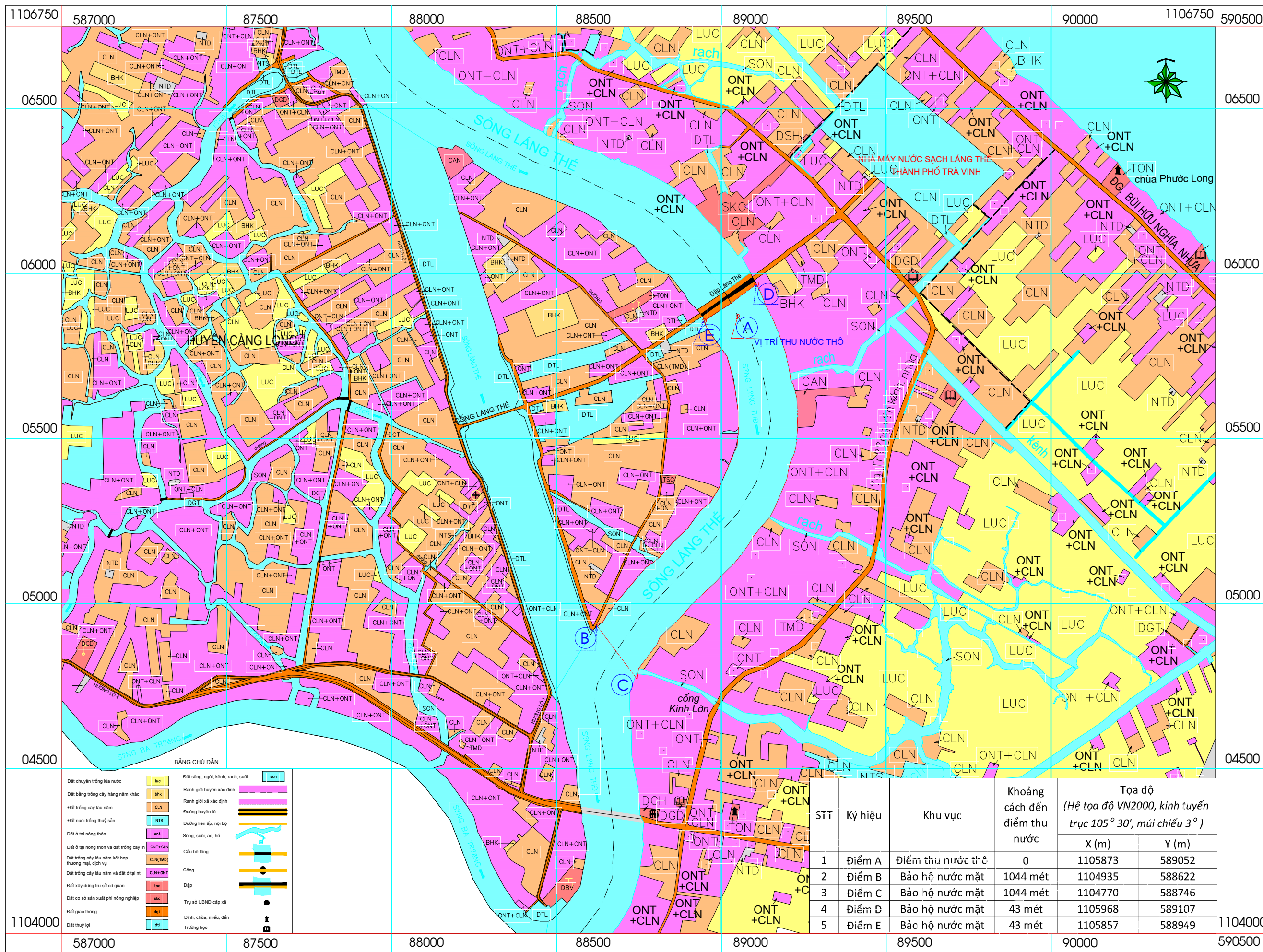


*Nguyễn Quỳnh Thiện*

**Nguyễn Quỳnh Thiện**

# SƠ ĐỒ PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ KHU VỰC VỆ SINH LẤY NƯỚC SINH HOẠT - NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH LẮNG THÉ THÀNH PHỐ TRÀ VINH

(Kèm theo Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Trà Vinh)



**NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH LẮNG THÉ**  
**TP TRÀ VINH**  
 Địa chỉ: ấp Rạch Bèo, Long Đức, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

TÊN BẢN VẼ: SƠ ĐỒ KHU VỰC VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH TP TRÀ VINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BƠU NƯỚC TRÀ VINH**  
 Địa chỉ: Số 465A, Lê Lợi, P1, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

**Giám đốc**  
 NGUYỄN THỊ NGÂN

Trà Vinh, tháng 04/2024

STT	Ký hiệu	Khu vực	Khoảng cách đến điểm thu nước	Tọa độ (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105° 30', múi chiều 3°)	
				X (m)	Y (m)
1	Điểm A	Điểm thu nước thô	0	1105873	589052
2	Điểm B	Bảo hộ nước mặt	1044 mét	1104935	588622
3	Điểm C	Bảo hộ nước mặt	1044 mét	1104770	588746
4	Điểm D	Bảo hộ nước mặt	43 mét	1105968	589107
5	Điểm E	Bảo hộ nước mặt	43 mét	1105857	588949

Đất chuyên trồng lúa nước	luc	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	son
Đất trồng cây hàng năm khác	bhk	Ranh giới huyện xác định	
Đất trồng cây lâu năm	cln	Ranh giới xã xác định	
Đất nuôi trồng thủy sản	nts	Đường huyện lỵ	
Đất ở tại nông thôn	ont	Đường liên ấp, nội bộ	
Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây in	ont+cln	Sông, suối, ao, hồ	
Đất trồng cây lâu năm kết hợp thương mại, dịch vụ	cln(tmd)	Cầu bê tông	
Đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nt	cln+ont	Cống	
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	tao	Đập	
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	skc	Trụ sở UBND cấp xã	
Đất giao thông	gdt	Đình, chùa, miếu, đền	
Đất thổ dụng	dtl	Trường học	